

Số: 120/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 191/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H – Sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ G, phường C, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T – Sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ G, phường C, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Lê Văn T có 02 con chung là:

- Cháu Lê Trung H1 – Sinh ngày 19/11/2004, Hiện cháu đã đủ 18 tuổi và đi làm tại Trường Q, Sơn La.

- Cháu Lê Quốc H2 – Sinh ngày 16/6/2010.

Chị Bùi Thị H và anh Lê Văn T đã thống nhất và tự thỏa thuận giao cháu Lê Quốc H2 – Sinh ngày 16/6/2010 cho chị Bùi Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Lê Văn T cam đoan không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000386 ngày 01 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự khu vực 1 - Sơn La. Trả lại cho chị Bùi Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 1 - Sơn La;
- UBND phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Lương Anh

